

TRIỂN VỌNG NHỮNG NGÀNH KINH TẾ CHÍNH CỦA CAMPUCHIA

LÊ PHƯƠNG HÒA*

1. TÌNH HÌNH PHÁT TRIỂN KINH TẾ NGÀNH CỦA CAMPUCHIA

Có thể thấy trong 10 năm qua, nền kinh tế Campuchia đang có những hướng chuyển dịch tích cực theo mô hình kinh tế hiện đại, giảm dần tỷ trọng nông nghiệp và tăng dần tỷ trọng công nghiệp và dịch vụ, tuy nhiên tốc độ dịch chuyển hiện còn rất chậm. Nếu như năm 1997 sản xuất công nghiệp chỉ chiếm một tỷ lệ nhỏ (17,1% GDP) trong cơ cấu nền kinh tế thì sau 10 năm mặc dù đã có sự tăng lên đáng kể nhưng vẫn chiếm tỷ lệ thấp nhất trong cơ cấu ngành tính theo GDP. Khu vực dịch vụ tăng trưởng đều và vươn lên chiếm vị trí thứ nhất trong cơ cấu nền kinh tế, trong khi đó nông nghiệp tụt vị trí xuống hàng thứ 2. Chỉ còn 31,9% năm 2007 so với 46,3% 10 năm trước đó. Tuy nhiên theo số liệu của Ngân hàng thế giới thì đến nay Nông nghiệp đã tụt xuống đứng cuối cùng trong cơ cấu sản phẩm ngành trong GDP.

Nhìn vào tốc độ tăng trưởng của nền kinh tế và các ngành thì có thể thấy bức tranh tăng trưởng của nông nghiệp dường như khá ảm đạm. Trong khi tốc độ tăng sản lượng đầu ra của toàn bộ nền kinh tế

liên tục duy trì trong những năm gần đây và duy trì trên 2 con số thì tốc độ tăng trưởng của ngành nông nghiệp lại chỉ trong khoảng 5% và đặc biệt có những năm đạt giá trị âm. Trong 3 ngành kinh tế của Campuchia thì công nghiệp là ngành có tốc độ tăng trưởng nhanh hơn cả còn dịch vụ thì có mức tăng khá tương đồng với mức tăng chung của toàn bộ nền kinh tế.

Nông nghiệp

Nông nghiệp (theo nghĩa rộng) chủ yếu nhất vẫn là trồng trọt theo thời vụ, lúa chiếm đến 90% diện tích đất canh tác. Nông nghiệp là một phần thiết yếu của nền kinh tế Campuchia mặc dù nó chỉ chiếm 29% trong GDP năm 2007 và 59% dân số vẫn sống dựa vào khu vực này. Nông nghiệp đã tăng trưởng 4,4% trong thập kỷ qua, trong khi đó con số này ở Việt Nam là 4,0% và Lào là 3,9%. Tăng trưởng của khu vực nông nghiệp chủ yếu dựa vào sản xuất nông vụ (chủ yếu là sản xuất gạo) và một phần ít hơn đến từ chăn nuôi và đánh bắt cá

Sản xuất nông vụ ước tính chiếm khoảng 14% GDP năm 2007, trong đó chủ yếu là gạo. 80% nông dân trồng lúa, 60% trong số họ sống dựa vào trồng lúa. Diện

* Ths. Lê Phương Hòa, Viện Nghiên cứu Đông Nam Á

tích sản xuất lúa gạo chiếm 2,6 triệu ha năm 2007 (chiếm 2/3 diện tích đất trồng và 90% đất trồng trọt) và sản lượng gia tăng từ 3,4 đến 6,7 triệu tấn từ 1997 đến 2007. Mặc dù dữ liệu chắp vá nhưng nó cũng cho thấy Campuchia đã bắt đầu trở thành nước xuất khẩu gạo từ năm 2004, với sản lượng xuất khẩu ước đạt 2 triệu tấn mỗi năm. Tuy nhiên sản lượng vẫn đạt ở mức thấp (2,6 tấn/ha, trong khi đó mức sản lượng trung bình trong vùng là 3,5 - 4,0 tấn/ha). Sản xuất sắn cũng là một trong những vụ mùa hứa hẹn với sản lượng trong những năm gần đây đạt 23 tấn/ha (mức cao tương đương với Việt Nam và Thái Lan) - nhưng chỉ có 3% đất trồng trọt được sử dụng để trồng sắn. Những nông vụ khác bao gồm hạt điều, ngô và cây dầu mè (*jathropha*). Campuchia cũng có lịch sử sản xuất cao su rất tốt, năm 2006 giá trị xuất khẩu của cây cao su đạt 175 triệu USD. Sự tăng trưởng nhanh chóng của mặt hàng này đã thu hút được các nhà đầu tư trong những năm gần đây, và trong tương lai cây cao su hứa hẹn sẽ trở thành một trong những mặt hàng quan trọng của Campuchia. Sản xuất thuốc lá trong những năm gần đây cũng thu hút được nhiều sự chú ý của các nhà đầu tư nước ngoài bởi lợi nhuận mà ngành này mang lại. Rau và hoa quả cũng được trồng nhưng chỉ với quy mô nhỏ trong khi đây là mặt hàng thiết yếu, điều này khiến cho Campuchia vẫn tiếp tục là nước nhập khẩu rau do sản xuất trong nước không đáp ứng được nhu cầu (chủ yếu ở đây là nhu cầu của các khách sạn, nhà hàng)

Sản xuất tơ lụa cũng là một ngành có tiềm năng phát triển với giá trị xuất khẩu hiện nay ước tính đạt 10 triệu USD. Thị

trường trong nước cũng đang mở rộng với các khách du lịch trong khi thị trường xuất khẩu tăng nhanh khiến mặt hàng này ngày càng có giá.

Chăn nuôi chủ yếu là lợn và gia cầm để bán trứng và thịt, ước tính giá trị của khu vực này đạt 5% GDP năm 2007, đây vẫn là một phần thiết yếu trong các hoạt động nông nghiệp và là một nhân tố quan trọng trong tiết kiệm của người dân. Một mặt tích cực là giá trị trung bình của chăn nuôi đã tăng trung bình 2% mỗi năm trong những năm gần đây, nhưng mặt tiêu cực là có nhiều vấn đề về tiêu chuẩn và thương mại đã khiến cho khu vực này không được coi là một khu vực tiềm năng.

Ngư nghiệp chiếm khoảng 7% GDP năm 2007 và là một ngành quan trọng mặc dù có sự giảm về nguồn tăng. Nghề cá trong nội địa (đặc biệt là ở vùng hồ Tonle Sap, là vùng có môi trường trong lành) chiếm phần lớn giá trị của ngành này (cá và gạo là nguồn thức ăn chính trong các bữa ăn của người dân Campuchia), trong khi đó đánh bắt cá ở biển chủ yếu là để xuất khẩu. Các cuộc cải cách kể từ năm 2000 đã nỗ lực thúc đẩy việc quản lý tốt hơn đối với nghề cá và sự phát triển của các công đồng nghề cá, nhưng việc giảm quy mô của nghề cá trong những năm gần đây cũng là một vấn đề đáng quan ngại. Campuchia xuất khẩu cá đạt khoảng 100 triệu USD mỗi năm nhưng xuất khẩu bị kìm hãm bởi sự thiếu vắng các tiêu chuẩn vệ sinh và an toàn thực phẩm.

Khai thác thủy sản cũng là một nguồn lợi lớn trong nền kinh tế, cung cấp nhu cầu Protein cho người dân, đặc biệt là nguồn lợi thủy sản từ hồ Tonle Sap và sông Mekong. Trung bình mỗi năm

Campuchia xuất khẩu khoảng 50.000 tấn thủy sản các loại và dự kiến đến năm 2008 sẽ tăng lên 65.000 tấn. Đây là một trong những mặt hàng xuất khẩu chính của Campuchia. Hiện nay Chính phủ Campuchia đã đề xuất mở rộng gia công sản xuất cá xuất khẩu để tăng thêm việc làm cho người lao động và tăng thu ngoại tệ cho đất nước.

Lâm nghiệp chiếm khoảng 2% GDP năm 2007, đóng một vai trò quan trọng trong những năm 1990s với việc chặt đốn gỗ bất hợp pháp lớn. Kể từ khi có những quy định mạnh mẽ có hiệu lực năm 2000, việc chặt gỗ quy mô lớn đã bị kiểm chế và hoạt động trong kinh vực này ngày càng liên hệ nhiều tới việc chặt đốn gỗ ở cấp cộng đồng – vì rừng vẫn tiếp tục đóng một vai trò rất lớn trong đời sống của người dân nông thôn ở nhiều cộng đồng. Rừng của Campuchia ước tính bao phủ 11 triệu ha (tương đương 60% diện tích đất nước), mặc dù hiện nay số liệu này đang gây nhiều tranh cãi nhưng diện tích rừng ở Campuchia vẫn thuộc diện lớn. Tuy nhiên trong những năm gần đây rừng ở Campuchia đã có nhiều thay đổi do sự khai thác quá mức của người dân. Chính phủ đã có nhiều biện pháp bảo vệ và tái tạo rừng, đến nay đã có khoảng 70% rừng bị phá hủy được trồng lại.

Sự tăng trưởng của nông nghiệp được thúc đẩy bởi những thay đổi cải cách về đất đai và cải thiện năng suất – mặc dù năng suất vẫn đạt mức thấp. Lao động trong khu vực này vẫn ổn định từ 1998 đến 2007. Nông nghiệp đạt mức tăng năng suất hàng năm là 2%, với sản lượng bắt đầu tăng từ giữa những năm 1990s. Phân tích của Ngân hàng thế giới cho

thấy sản lượng đạt được giữa năm 2004 và 2007 là thể được mở rộng do những thay đổi hỗn hợp đầu vào và hệ thống tưới tiêu

Tuy nông nghiệp là ngành quan trọng nhất đối với đời sống dân cư nhưng thực tế phát triển của nông nghiệp còn phải đối mặt với nhiều khó khăn và thách thức do lịch sử cũng như hiện trạng phát triển kinh tế để lại.

Công nghiệp

Campuchia là một nước nông nghiệp nên ngành công nghiệp chỉ bắt đầu phát triển trong những năm 1960. Tuy nhiên trong thời kỳ Pol Pot, toàn bộ sản xuất công nghiệp đã bị phá hủy và rất nhiều nhà quản lý, kinh doanh bị giết. Trong những năm sau 1980 khi chuyển từ kinh tế tập trung sang kinh tế thị trường thì khu vực tư nhân mới được phép hoạt động. Đến 1989, với cơ chế tự do hóa đã cho phép tư nhân hóa các doanh nghiệp nhà nước và khuyến khích đầu tư nước ngoài cũng như đầu tư tư nhân trong nước. Năm 1994 luật đầu tư ra đời, việc cải cách về cơ sở hạ tầng (bao gồm năng lượng và nước) được triển khai, khu vực sản xuất mới bắt đầu có được những động lực thực sự để phát triển. Tuy nhiên khu vực phát triển nhất vẫn chủ yếu là công nghiệp nhẹ như sản xuất vải sợi, may mặc, chế biến gỗ, chế biến thực phẩm, rau quả, đồ uống và các sản phẩm nguyên liệu phục vụ xây dựng. Giá trị sản xuất công nghiệp tương đối thấp so với các ngành khác nhưng đã có được những sự tiến bộ nhanh chóng trong những năm qua khi kinh tế Campuchia bắt đầu hội nhập với kinh tế quốc tế. Những ngành công nghiệp nhẹ phát triển được là nhờ vào sự tiếp cận thị trường quốc tế do những ưu

tiên của các nước phương tây cho Campuchia và đồng thời là nhờ những chính sách hỗ trợ trong nước từ phía Chính phủ. Hiện nay ngành công nghiệp mũi nhọn hàng đầu của Campuchia vẫn là ngành dệt may.

Công nghiệp là khu vực có sự gia tăng lớn nhất, với quy mô gia tăng gần gấp đôi từ 17% lên 30% từ năm 1998 đến năm 2007. Tăng trưởng trung bình của công nghiệp đạt 16% hàng năm, góp 3.4 điểm trong tăng trưởng hàng năm trong suốt thập kỷ gần đây. Tăng trưởng của khu vực này đạt được là nhờ các nhà máy sản xuất (chủ yếu là sản xuất hàng may mặc và dày dếp) và xây dựng

May mặc (và dày dếp) chiếm khoảng 16% GDP năm 2007, là khu vực xuất khẩu hàng đầu của Campuchia và đạt tốc độ tăng trưởng trung bình hàng năm 28%: xuất khẩu của ngành đi lên từ con số 0 năm 1994 và đạt 2,8 tỷ USD năm 2007 (70% giá trị hàng xuất khẩu của khu vực này là vào thị trường Mỹ - tại thị trường này sản phẩm dệt may của Campuchia đứng thứ 8 về thị phần, và 22 % hàng dệt may xuất khẩu của Campuchia là vào Châu Âu). Xuất khẩu của Campuchia vẫn chủ yếu là hàng may mặc và một số hàng dày dếp, không có sự đa dạng trong vải dệt hoặc may mặc phức hợp hơn. Campuchia là nước xuất khẩu các sản phẩm may mặc đứng thứ năm trên thế giới, cạnh tranh với các đối tác từ Trung Quốc, Việt Nam, Bangladesh và Indonesia. Ngành công nghiệp may sử dụng hơn 330.000 lao động. Hơn 80% lao động là phụ nữ nông thôn nghèo. Ngành may mặc xuất khẩu của Campuchia thu được 3,6 tỷ USD mỗi năm. Theo số liệu

của Bộ thương mại Hoa Kỳ DOC xuất khẩu may mặc của Campuchia vào thị trường Hoa Kỳ đạt 1,8 tỷ USD trong 9 tháng đầu năm 2008. Khoảng 70% sản phẩm may mặc của Campuchia xuất khẩu sang Hoa Kỳ, 24% xuất khẩu sang EU. Đây là hai thị trường lớn của ngành công nghiệp may Campuchia. Năm 2008 là một năm đầy khó khăn với may mặc Campuchia do sức mua của các khách hàng Mỹ và châu Âu đã sa sút do cuộc khủng hoảng tài chính ở thị trường nhiều nước, tuy nhiên, ngành dệt may Campuchia đã dường như vượt qua được những khó khăn này, tuy vậy nhưng nhiều nhà sản xuất sẽ phải chấp nhận mức lợi nhuận biên thấp hơn trước đây.

Sản xuất thực phẩm, ước tính chỉ chiếm 2% GDP năm 2007, tuy nhiên ngành này đã phát triển không tương ứng với tiềm năng. Những ngành sản xuất khác cũng phát triển ở mức thấp, với chỉ một vài nhà máy sản xuất như xe đạp, xe máy, ô tô...

Xây dựng cũng là một ngành chủ đạo của kinh tế Campuchia, chiếm 1/3 các hoạt động công nghiệp. Xi măng chiếm 90% giá trị vật liệu xây dựng nhập khẩu. Tuy nhiên những dự án về xây dựng cơ sở hạ tầng, xây dựng văn phòng, nhà ở và khôi phục lại công trình cũng cần cho phát triển lĩnh vực này. Xây dựng chiếm 7% trong GDP năm 2007 và đã bắt đầu bùng phát kể từ năm 2002 nhưng bị hãm mạnh vào năm 2007 và 2008 với những dấu hiệu của sự phát triển quá nóng (sự gia tăng mạnh mẽ trong giá nhân công và vật liệu xây dựng) và sự lo lắng về việc sẽ có bong bóng bất động sản.

Điện, gas và nước chiếm 1% trong GDP

năm 2007, đã phát triển rất nhanh chóng nhưng vẫn không theo kịp khu vực của sự phát triển

Khai thác mỏ, chiếm 0,4% GDP năm 2007 và đã tăng trưởng nhanh trong những năm gần đây nhưng vẫn là ở mức thấp và vẫn chủ yếu là dưới dạng thủ công. Tiềm năng của khai thác mỏ được đề cập sau.

Tăng trưởng công nghiệp đã có sự chuyển đổi chính trong tăng trưởng lao động với sự tăng trưởng năng suất lao động không đáng kể. với khoảng 100.000 việc làm mới được tạo ra mỗi năm trong giai đoạn 1998 – 2007. Trong cùng thời kỳ này thì năng suất lao động dường như vẫn giữ nguyên. Trong ngành may mặc, năng suất lao động đã tăng gần bằng so với mức bình quân của Việt Nam và Lào nhưng vẫn thấp hơn Trung Quốc.

Nhìn chung, ngành công nghiệp có tăng trưởng nhưng chỉ với một số ít ngành nghề mà ở đây chủ yếu vẫn dựa vào may mặc và xây dựng. Trong thời gian tới, cần có sự đa dạng hóa hơn nữa đối với các nhóm ngành chủ đạo trong công nghiệp.

Dịch vụ

Dịch vụ là lĩnh vực bao trùm lên rất nhiều hoạt động khác của nền kinh tế. ở Campuchia dịch vụ chiếm một tỷ trọng tương đối cao trong nền kinh tế và là một trong những nguồn thu ngoại tệ chính của đất nước, chiếm khoảng 40% GDP của đất nước này. Khu vực này bao gồm các hoạt động trải dài từ tài chính và viễn thông tới thương mại và du lịch, bất động sản và những dịch vụ không chính thức khác.

Thương mại chiếm khoảng 8% GDP năm 2007, trong thương mại thì cả thương mại trong nước và quốc tế đều phát triển.

Ngoại thương được hỗ trợ nhiều từ bởi những cam kết quốc tế của Campuchia trong ASEAN và WTO. Thương mại trong nước được thúc đẩy nhờ sự tăng trưởng nhanh của thu nhập của người dân Campuchia trong thập kỷ qua.

Bất động sản, chiếm khoảng 8% GDP năm 2007 đã phát triển cùng với khu vực xây dựng

Truyền thông chiếm khoảng 6% GDP và được hỗ trợ chủ yếu từ khu vực du lịch và thương mại. Viễn thông - chiếm khoảng 10% trong tiểu khu vực này - đã tăng trưởng nhanh chóng vùng với sự phát triển của điện thoại di động và internet. Mặc dù Campuchia không có nhiều triển vọng để gia nhập thị trường IT quốc tế nhưng một số tổ chức như Digital Data Divide (DDD) đóng tại Phnôm Pênh và Battambang đang cung cấp các dịch vụ kỹ thuật số cho khách hàng như Harvard Crimson newspaper của Đại học Harvard, Bain Capital, và MobiTel.

Du lịch là thế mạnh mang lại nguồn thu rất lớn cho Campuchia. Với hơn hai triệu lượt khách nước ngoài vào thăm Campuchia trong năm 2007, các quan chức Bộ Du lịch Campuchia ước tính con số này sẽ tăng từ 20% đến 25% trong năm 2008 và có thể đạt ba triệu lượt du khách vào năm 2010. Qua thống kê của ngành du lịch, du khách vào Campuchia không chỉ tăng về số lượng mà còn tăng cả thời gian lưu lại và số lần đến. Ngành du lịch Campuchia đang nỗ lực phát huy vai trò mũi nhọn của nền kinh tế đang lên và bảo đảm môi trường du lịch bền vững. Các danh lam thắng cảnh nổi tiếng của Campuchia là Thủ đô Phnôm Pênh, hoàng cung, đền Vàng, đồi Bà Pênh, Ăngco

Thom, Ăngco Vát (tỉnh Xiêm Riệp), v.v...

Trong dịch vụ du lịch, khách sạn là ngành có tốc độ tăng trưởng cao nhất với mức tăng 33,2% giai đoạn 1993-1996, nhưng cũng là ngành chịu ảnh hưởng nặng nề nhất của cuộc khủng hoảng tài chính tiền tệ châu Á và cuộc khủng hoảng chính trị trong nước. Năm 1998 và 1999 tốc độ tăng trưởng của ngành này đạt -10,3% và -8%, Tuy vậy bắt đầu từ 1999 ngành này đã phục hồi, đạt mức tăng 16,3% năm 1999, 34% năm 2000 và 40% năm 2001 (Nguồn: www.adb.org/documents/books/key_indicators/2004/pdf/cam.pdf). Khách sạn và nhà hàng chiếm khoảng 4% GDP năm 2007 và chiếm 0,5 điểm trong tăng trưởng GDP giai đoạn 1998 – 2007 được thúc đẩy mạnh mẽ nhờ ngành du lịch. Campuchia trở thành một trong những điểm đến có tốc độ tăng trưởng nhanh nhất Đông Nam Á trong những năm 1960s. Mặc dù nó chưa được phục hồi cho đến giữa những năm 90 nhưng lượng khách du lịch tới đây đã tăng lên đến con số hơn 2 tỷ người trong năm 2007 với 2/3 lượng khách đến từ Đông Á (đặc biệt là từ Hàn Quốc). Sự tăng trưởng nhanh chóng của ngành du lịch là nhờ vào những di sản văn hóa đặc biệt của Campuchia và những tài sản tự nhiên của nó (sự tồn tại của nó trong một khu vực năng động), sự ổn định và những chính sách chủ đạo chẳng hạn như chính sách Bầu trời mở (Open Sky Policy) được ban hành năm 1997

Khu vực tài chính chiếm khoảng 1% GDP năm 2007 đã phát triển từ một cơ sở rất thấp và mở rộng nhanh chóng. Khu vực này vẫn được thống trị bởi khu vực ngân hàng, với khu vực bảo hiểm rất nhỏ

và bắt đầu phát triển và một vài quỹ đầu tư được thành lập trong 2007 - 2008

Hành chính công chiếm khoảng 1% GDP năm 2007 với quy mô nhỏ và kém hiệu quả.

Những khu vực dịch vụ khác chiếm 9% GDP năm 2007 bao gồm nhiều khu vực chính thức như giáo dục, y tế và không chính thức như dịch vụ giúp việc gia đình, các loại hình dịch vụ này đã phát triển nhanh cùng với sự phát triển của nền kinh tế

Tăng trưởng trong khu vực dịch vụ đã tạo ra nhiều việc làm với khoảng 100.000 việc làm mới mỗi năm trong giai đoạn 1998 – 2007. Và theo đó năng suất lao động cũng tăng khoảng 6% mỗi năm trong giai đoạn này.

Với sự gia tăng nhanh chóng của nền kinh tế hiện đại cùng tốc độ hội nhập quốc tế hiện nay, dịch vụ hứa hẹn sẽ là ngành phát triển năng động trong thời gian tới.

II. TRIỂN VỌNG NHỮNG NGÀNH KINH TẾ CHÍNH

Với kế hoạch phát triển chiến lược Quốc gia 2006 - 2010 (NSDP) kinh tế Campuchia đã thu được thành tựu đáng kể. Nền kinh tế Campuchia thoát khỏi tình trạng suy thoái, trì trệ. Kinh tế vĩ mô ổn định, tiếp tục giữ được mức tăng trưởng cao trên dưới 10% năm (năm 2004 là 11,7%, năm 2005 đạt 13,4%, năm 2006 đạt 10,6%, năm 2007 đạt 9,6%). Năm 2007, sản lượng gạo đạt 6,2 triệu tấn, đáp ứng đủ yêu cầu tiêu dùng trong nước và có dư thừa để xuất khẩu. Các trụ cột chính của nền kinh tế Campuchia vẫn là dệt may, du lịch và nông nghiệp. Đời sống của người dân Campuchia tuy còn có khó

khẩn nhưng đang từng bước ổn định. Tuy nhiên, kinh tế Campuchia còn lạc hậu và gặp nhiều khó khăn, 50% ngân sách Chính phủ dựa vào viện trợ và cho vay của nước ngoài.

Chính phủ Campuchia đang nỗ lực triển khai nhiều biện pháp nhằm giảm tỷ lệ lạm phát, tăng cường khuyến khích đầu tư phát triển nông nghiệp, trợ giá nhiên liệu và tăng dự trữ của các ngân hàng, giảm thuế hàng hóa, dỡ bỏ một số rào cản trong cạnh tranh thương mại, kể cả mở cửa để hàng hóa trong nước tự do cạnh tranh với các sản phẩm của các tập đoàn kinh tế lớn. Sau 4-5 năm liên tiếp nền kinh tế phát triển với tốc độ hai con số, trong tương lai ngắn hạn, Campuchia vẫn có cơ hội để đạt mức tăng trưởng cao, trong bối cảnh chính phủ đang nỗ lực đẩy mạnh các hoạt động thăm dò và khai thác dầu mỏ và quặng, nhằm giảm bớt sự phụ thuộc vào lĩnh vực dệt may và du lịch.

Để có thể phát triển, Campuchia dựa nhiều vào nguồn vốn đầu tư từ nước ngoài. Vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài (FDI) vào Campuchia trong những năm gần đây luôn tăng cao. FDI vào Campuchia tăng từ 500 triệu USD năm 2000 lên hơn một tỷ USD năm 2006, đưa tổng số vốn đầu tư nước ngoài lên 12 tỷ USD từ năm 1994 đến 2006. Năm 2007, Campuchia đã thu hút khoảng 3 tỷ USD vốn FDI, trong đó 45% được đầu tư vào các dự án bất động sản và 25% vào nông nghiệp. Dự kiến vốn FDI trong năm 2008 sẽ tăng gấp 3 lần so với năm 2007, đạt trên 9 tỷ USD. Năm 2007 đầu tư nước ngoài chỉ chiếm 16% GDP của Campuchia.

Những lĩnh vực đang thu hút đầu tư ở Campuchia là: Dệt may, may quần áo thể

thao; Nhà hàng khách sạn; Bảo hiểm, dịch vụ ngân hàng, và tư vấn pháp lý; Sản xuất thuốc lá, đồ uống, bia, mỳ ăn liền, sản phẩm y tế; Viễn thông; Vận tải đường biển, đường không (sân bay); Phân phối, tiếp thị dầu khí; Trồng cây cọ, cây cao su... Trong chiến lược phát triển của mình, chính phủ cũng đã chọn ra một số ngành nghề ưu tiên. Trong năm 2007 với sự giúp đỡ của các đối tác mà dẫn đầu là UNDP, Campuchia đã xác định được Chiến lược hội nhập thương mại của mình và xác định 19 sản phẩm có tiềm năng xuất khẩu. Sự lựa chọn này dựa trên cơ sở những nhân tố như hiện trạng xuất khẩu thực và năng lực hiện có, các thị trường thế giới, các nhà cung cấp trong nước và những tác động phát triển đối với con người (chẳng hạn như những tác động về việc làm và đói nghèo ở khu vực nông thôn). Những sản phẩm có tiềm năng xuất khẩu trong nông nghiệp là bia, hạt điều, sắn, ngô, cá, gia súc, gạo, cao su, tơ sợi, đậu tương, hoa quả và rau – như xoài, cây cọ, tiêu – và gỗ. Những sản phẩm công nghiệp là giày dép, may mặc, các bộ phận chiếu sáng. Những sản phẩm dịch vụ như du lịch, cung cấp dịch vụ lao động như xây dựng và dịch vụ trong nước, vận chuyển, các dịch vụ kinh doanh bao gồm cả IT. Đường như mỗi bộ như bộ công nghiệp hay nông nghiệp đều đang phát triển danh mục các mặt hàng của mình.

Trên cơ sở những tiềm năng và thế mạnh hiện nay của Campuchia, theo đánh giá của nhiều chuyên gia trong và ngoài nước, những lĩnh vực có tiềm năng phát triển ở Campuchia là nông nghiệp, du lịch, may mặc và xây dựng (chủ yếu là cơ sở hạ tầng; và khai thác mỏ (bao gồm dầu, gas và các mỏ khoáng sản);

Nông nghiệp: là lĩnh vực được ưu tiên hàng đầu trong chính sách phát triển nhằm đảm bảo an ninh lương thực và thúc đẩy các ngành khác, đặc biệt là cung cấp nguyên liệu thô cho công nghiệp chế biến, tăng xuất khẩu và tạo công ăn việc làm. Tăng cường phát triển nông nghiệp là nhân tố chủ yếu để giảm nghèo và cũng đóng góp lớn cho sự tăng trưởng của GDP và kinh tế vĩ mô. Nghèo đói thường tập trung ở khu vực nông thôn, đặc biệt là vùng sâu vùng xa. Hơn 80% dân số sống ở nông thôn và hơn 60% phụ thuộc vào sản xuất nông nghiệp (bao gồm trồng trọt chăn nuôi và đánh bắt cá). Sản xuất nông nghiệp vẫn phụ thuộc chính vào các điều kiện của tự nhiên và chịu những tác động nặng nề của thiên tai như hạn hán, lũ lụt, sâu bệnh. Những khó khăn này vẫn luôn hiện hữu và cần được tìm cách khắc phục.

Chủ trương của Chính phủ Campuchia là cho phép các nhà đầu tư được sử dụng đất, bao gồm đất chuyển nhượng, thuê dài hạn và ngắn hạn (có thể gia hạn), phù hợp với quy định của luật đất đai. Những lĩnh vực ưu tiên đầu tư được Chính phủ xác định gồm: thủy lợi, nuôi trồng hải sản, tinh chế dầu cọ, chế biến thực phẩm, trồng và chế biến cao su, chế biến đường, sợi đay.

Đối với sản xuất mùa vụ. Bên cạnh những mặt hàng truyền thống đã đề cập ở trên, có thể có một số hướng phát triển mặt hàng mới theo hướng: Những trang trại kết nối với khu vực tư nhân để sản xuất hoa quả tươi cho thị trường Châu Á (chuối ở Philippin và dứa ở Thái Lan); Sản xuất hạt điều và dầu cọ để chế biến và xuất khẩu; Rong biển cũng là một nguồn có thể xuất khẩu mang lại thu nhập cho

các dân cư vùng ven biển với quy mô nhỏ như người dân ở Indônêxia; Sản xuất Vani hữu cơ được những người trồng cây theo hợp đồng quy mô nhỏ (mặc dù Madagasca thống trị thị trường này nhưng cây vani được trồng ở những khu vực nhiệt đới trên khắp thế giới)

Và bằng cách thu hút thêm nhiều khách du lịch đến Phnôm Pênh và những di tích như Ăngco Vát sẽ mang lại nhiều cơ hội cho việc phát triển các sản phẩm nông nghiệp như tổ chức tua di lịch sinh thái nông nghiệp

Đối với hoạt động chăn nuôi, việc đa dạng hóa các sản phẩm cũng là vấn đề quan trọng. Campuchia có hầu hết các yếu tố cần thiết để sản xuất thức ăn gia súc và cá, chẳng hạn như ngô, đậu tương, gạo và thịt cá. Chỉ một thành phần duy nhất thiếu là các chất phụ gia thêm vào như vitamin và khoáng chất. Chẳng hạn như một nhà máy sản xuất thức ăn cho gia súc được bán cho những người chăn nuôi gia súc, những người này cũng là những người trồng ngô, sau đó nhà máy thức ăn cũng cấp ra thị trường sản phẩm ngô của những người nông dân, và những người chăn nuôi gia súc bán gia súc cho những nhà máy sản xuất thịt. Điều này cũng tương tự đối với ngành sản xuất thức ăn cho cá. Tiềm năng xuất khẩu cá của Campuchia ước tính có thể đạt từ 500.000 đến 1.000.000 tấn mỗi năm. Tất cả những nhân tố chính cần thiết cho nhà máy sản xuất thức ăn cho cá đã sẵn sàng ở Campuchia. Điều cần thiết nhất là phải có sự kết nối thị trường để tiêu thụ sản phẩm, công nghệ chế biến và đầu tư và năng lực để có thể có được chứng nhận an toàn thực phẩm. Những ví dụ khác bao

gồm cả chăn nuôi và sản xuất thức ăn chăn nuôi, hoặc sản xuất bia và thu hoạch các mùa vụ

Sản xuất nông nghiệp để thay thế hàng nhập khẩu là rất quan trọng. Với công nghiệp sản xuất thức ăn hiện có, Campuchia có thể phát triển sản xuất chăn nuôi để phục vụ thị trường trong nước, chẳng hạn như nuôi gà, thu hoạch trứng và các động vật nhai lại. Những nông sản để sản xuất năng lượng sinh học như cây dầu mè (*jathropha*) cũng là một mùa vụ hứa hẹn của Campuchia. Diesel sinh học sản xuất từ cây dầu mè có thể trở thành một nguồn nhiên liệu thay thế quan trọng đối với dầu diesel nhập khẩu.

Tuy nhiên nông nghiệp của Campuchia không đủ khả năng để định hướng phát triển và giải quyết vấn đề việc làm. Nó sẽ tăng trưởng nhưng không thể hấp thụ hết lao động. Trong khi đó nông nghiệp vẫn giữ vai trò quan trọng trong giảm nghèo và trong ngắn hạn nó giúp làm giảm nhẹ những tác động của khủng hoảng tài chính toàn cầu

Du lịch: là lĩnh vực hấp dẫn nhất về đầu tư nước ngoài. Ngoài quần thể du lịch Ăngco, tỉnh Siem Reap, Campuchia còn có những khu du lịch khác như: bãi biển ở Sihanoukville, Kampot; sự hấp dẫn của thành phố Phnôm Pênh; du lịch trên sông Mê Kông, Biển Hồ (mùa khô diện tích 3.000 km², mùa mưa diện tích 10.000 km²); và du lịch sinh thái ở tỉnh Moldonkiri và Rotanakiri thuộc Đông Bắc Campuchia...

Do đó, có thể cơ hội đầu tư trong lĩnh vực này sẽ là tổ chức các tua du lịch sinh thái, văn hoá; xây dựng sân golf, nhà hàng khách sạn...

Như đã trình bày ở phần thực trạng, đây là ngành mang lại ngoại tệ lớn cho đất nước, điều mà chính phủ Campuchia cần lưu ý hiện nay là làm thế nào để bảo tồn được giá trị của các di sản hiện có, tăng cường quảng bá hình ảnh du lịch quốc gia và đảm bảo an ninh cho du khách

Bên cạnh phát triển du lịch thì cũng cần chú trọng các ngành dịch vụ phục vụ du lịch như nhà hàng, khách sạn. Mặc dù trong những năm qua tốc độ tăng trưởng của khu vực này rất cao nhưng cần lưu ý đến tính bền vững của các hoạt động này. Đặc biệt đi kèm với khu vực dịch vụ này thường là các vấn đề về xã hội.

May mặc: Là mặt hàng xuất khẩu chủ lực của Campuchia trong những năm qua, tuy nhiên trong những năm gần đây ngành này chịu ảnh hưởng nặng nề. Trước nhất là do khi Campuchia gia nhập WTO thì hàng may mặc của Campuchia không còn được hưởng những ưu đãi khi xuất sang thị trường Mỹ, đồng thời lại phải đối diện với những cạnh tranh của các quốc gia dệt may khác như Trung Quốc, Việt Nam. Tiếp đến là khủng hoảng tài chính toàn cầu từ năm 2008 đã khiến cho các đơn hàng của Campuchia giảm mạnh. Xuất khẩu dệt may Campuchia - nguồn thu ngoại tệ lớn nhất của nước này trong nhiều năm qua, đã rơi vào tình cảnh lao đao sau khi bùng nổ cuộc khủng hoảng tài chính toàn cầu năm 2008. Theo số liệu thống kê mới nhất của Bộ Thương mại Campuchia, xuất khẩu hàng dệt may của nước này trong quý I/09 đã giảm 35% so với cùng kỳ năm 2008, với mức giảm lần lượt theo từng tháng là 19%, 23% và 60%. Trong quý I/09, xuất khẩu hàng may mặc của Campuchia sang thị trường chủ

chốt Mỹ chỉ đạt 279 triệu USD, giảm mạnh 47% so với cùng kỳ năm 2008; sang thị trường các nước Liên minh châu Âu (EU) đạt 124 triệu USD (giảm 22%); sang Canada đạt 39 triệu USD (giảm 21%). Tuy nhiên, khối lượng hàng dệt may xuất khẩu sang các thị trường không phải là truyền thống lại tăng trưởng khả quan, như thị trường Nhật Bản tăng 14% so với cùng kỳ năm trước, thị trường Trung Đông và Nga tăng tới 61%.

Tuy nhiên, các quan chức ngành dệt may và Bộ Thương mại Campuchia nhận định, kim ngạch xuất khẩu dệt may của nước này sẽ còn tiếp tục giảm trong vài tháng tới, nhưng không thể chạm đáy vì khả năng tiêu thụ tích tại những thị trường mới đối với hàng dệt may Campuchia. Đồng thời, các nhà sản xuất hàng may mặc Campuchia cho biết nước này tiếp tục hưởng lợi từ chi phí thấp hơn, tiếp tục "lôi kéo" các cơ sở sản xuất từ Việt Nam và Trung Quốc. Hiện vẫn có thêm nhiều doanh nghiệp xuất khẩu may mặc mới đăng ký hoạt động tại nước này trong quý I năm nay. Tình hình ngành dệt may Campuchia hồi cuối năm 2008 rất tệ, nhưng gần đây mọi việc đã tốt hơn phần nào và hy vọng ngành dệt may sẽ nhận thêm nhiều đơn đặt hàng mới vào tháng 6 tới và tình hình sẽ sáng sủa hơn vào cuối năm nay.

Giới kinh doanh và các tổ chức nghiên cứu kinh tế nước ngoài, trong đó có cơ quan tình báo kinh tế Chatham House (Anh), đã đưa ra những dự báo khả quan về triển vọng hồi phục và phát triển của ngành xuất khẩu dệt may Campuchia, đồng thời kim ngạch xuất khẩu của ngành này vẫn có thể chiếm tới 70% trong tổng kim

ngạch xuất khẩu của Campuchia trong năm 2009.

Xây dựng Hạ tầng cơ sở: Đây cũng là lĩnh vực hứa hẹn mở ra các triển vọng thu hút đầu tư vì hiện tại, cơ sở hạ tầng của Campuchia thiếu thốn và bị hư hỏng nặng do trải qua nhiều thập kỷ chiến tranh và xung đột chính trị. Hiện Campuchia đang có nhu cầu lớn về xây dựng đường xá, cầu cống, cảng, hệ thống tưới tiêu, nhà máy thủy điện, khách sạn, nhà ở; mạng lưới viễn thông cũng cần được nâng cấp để đáp ứng các tiêu chuẩn quốc tế.

Trong khuôn khổ Tiểu vùng Mê Kông mở rộng, các dự án khổng lồ về cơ sở hạ tầng trị giá khoảng 2 tỷ USD đã được lãnh đạo 6 nước (Trung Quốc, Lào, Mianma, Thái Lan, Việt Nam và Campuchia) thông qua. Trong đó, riêng Campuchia đề nghị và kêu gọi đầu tư cho nhiều dự án nhỏ trong gói dự án này như xây dựng đường sắt, đường bộ, cầu, viễn thông và năng lượng trị giá khoảng 700 triệu USD.

Khai thác mỏ: Mặc dù đến nay ngành này chưa phát triển nhưng trên cơ sở những tiềm năng của mình, Campuchia định hướng sẽ mở rộng và phát triển ngành này thành một trong những ngành chủ lực của đất nước trong tương lai. Để phục vụ cho việc thăm dò, khai thác dầu khí, các vùng đất và biển của Campuchia được chia thành 32 lô. Đến nay mới thăm dò và khai thác các lô ngoài khơi từ lô số 1 đến lô số 4. Ba công ty lớn ký được dự án khai thác 30 năm là Enterprise Oil Exploration Ltd., Premier Oil Petroleum Cambodia Ltd., và Campex. Ngoài ra, gần đây có công ty Chevron (Mỹ) ký được dự án đưa các thiết bị thăm dò dầu khí vào khu vực Sihanoukville để tiến hành thăm

dò ở khu A; công ty PTTEP (Thái Lan) ký dự án thăm dò khu B; công ty Suo Ching Industry (Hàn Quốc) thăm dò ở tỉnh Pusat. Công ty khai thác dầu xa bờ quốc gia Trung Quốc (CNOOC) và công ty TOTAL (Pháp) cũng đang tìm hiểu, muốn thăm dò khai thác dầu ngoài vùng biển của Campuchia. Hiện Chính phủ đang có kế hoạch cấp thêm giấy phép khai thác trên cơ sở các hợp đồng phân chia sản phẩm với các điều khoản ưu đãi cho các dự án khai thác và sản xuất. Campuchia hy vọng có thể sản xuất dầu và gas trong thời gian tới. Dự kiến, kể từ năm 2010-2011, Campuchia có thể thu được ít nhất 500 triệu USD từ dầu mỏ

Ngoài ra, Campuchia có nguồn tài nguyên phong phú như vàng, đá quý, phốt pho, đá vôi (để làm xi măng và đá xây dựng), bô-xít, đất sét, cát/sỏi, đá granite, đồng, kẽm... Đến nay, mới có 2 công ty Sun Trading Co. Ltd. và Delcom Cambodia ký hợp đồng khai thác vàng. Chính phủ Campuchia cũng mới cấp phép cho công ty khai khoáng Úc BHP Billiton thăm dò khai thác bô-xít ở tỉnh Mondolkiri và Rotanakiri... Đến thời điểm hiện tại thì việc khai thác mỏ vẫn ở quy mô nhỏ nhưng đây là một ngành đầy hứa hẹn trong tương lai

Để hỗ trợ cho việc phát triển kinh tế của mình, Chính phủ chủ trương mở các đặc khu kinh tế nhằm thu hút đầu tư trong và ngoài nước. Nhiều khu công nghiệp đã và sẽ được xây dựng tại Phnôm Pênh, Sihanoukville, Koh Kong, Poipet, Pailin, Svay Rieng, Kandal, Takeo... trong đó bao gồm các khu chế xuất và khu thương mại tự do. Hiện tại, Sihanoukville đã dành một diện tích 50 ha cho mục đích

này. Các thiết bị cảng sẽ được lắp đặt tại Sihanoukville, cảng khô (kho chứa hàng hoá để kiểm tra hải quan trước khi trả thuê) được xây dựng ở Phnôm Pênh. Tuy nhiên, một vấn đề ảnh hưởng đến sự phát triển của các khu công nghiệp là không thể bảo đảm vốn vay bằng cách sử dụng bất động sản làm thế chấp. Các cơ quan tài chính không muốn cho vay nếu dùng bất động sản làm thế chấp vì hệ thống pháp luật liên quan đến đăng ký đất đai và cưỡng chế thế chấp không bảo đảm. Chưa có luật thế chấp và luật phá sản ở Campuchia.

Nhìn chung, các ngành hàng chủ lực của Campuchia đến nay vẫn chưa thực sự phát triển phong phú, chưa tính đến những vấn đề về phân bố lao động và dân cư. Do đó, bên cạnh việc phát triển kinh tế, trong thời gian tới Campuchia sẽ đối mặt với nhiều áp lực từ những vấn đề xã hội như phân phối thu nhập, phát triển cân đối ngành, giải quyết vấn đề lao động việc làm và những vấn đề xã hội nảy sinh trong quá trình phát triển của một quốc gia kém phát triển đi lên.

Kết luận

Là một quốc gia kém phát triển, Campuchia phải đối mặt với nhiều khó khăn thách thức trong việc xây dựng cơ cấu ngành trong cân đối vĩ mô của mình. Mặc dù trong 10 năm qua, quá trình dịch chuyển cơ cấu ngành của Campuchia đã dần theo bước hiện đại với tỷ trọng nông nghiệp giảm dần và tỷ trọng công nghiệp và dịch vụ tăng dần trong GDP nhưng vẫn còn ở mức thấp khi công nghiệp chưa thực sự giữ vai trò then chốt trong phát triển. Và với cơ cấu dân số chủ yếu tập trung ở khu vực nông thôn và sống dựa vào nông

ngành thì khả năng chuyển dịch cơ cấu kinh tế ngành theo hướng hiện đại là vô cùng khó khăn. Nông nghiệp tuy có tiềm năng nhưng lại đối diện với nhiều khó khăn trong việc phát triển và đa dạng hóa ngành hàng khi mà khoa học và công nghệ cũng như nguồn vốn chưa đến được với người nông dân

Trong khi đó, việc phát triển các ngành công nghiệp trong điểm trong cơ cấu kinh tế lại không đa dạng. Công nghiệp của Campuchia quá phụ thuộc vào dệt may và xây dựng. Tuy nhiên dệt may lại phụ thuộc nặng nề vào yếu tố bên ngoài (ông chủ thực sự của các cơ sở dệt may ở Campuchia chủ yếu là người nước ngoài còn thị trường tiêu thụ sản phẩm dệt may là bên ngoài biên giới quốc gia), do vậy, Campuchia khó lòng làm chủ trong cuộc chơi để chủ động phát triển ngành này. Xây dựng là một ngành phát triển nhanh trong điều kiện một đất nước đang trong quá trình bùng nổ và tái thiết như ở Campuchia, tuy nhiên trên kinh nghiệm của những nước có chung hoàn cảnh đi trước ở Châu Á thì khu vực này rất dễ dẫn đến những nguy cơ bùng nổ theo kiểu bong bóng và phá vỡ sự phát triển chung của nền kinh tế. Đây là bài toán mà Campuchia cần cân nhắc. Do vậy để đa dạng hóa ngành công nghiệp, Campuchia đã tăng cường đầu tư cho khai thác mỏ (bao gồm cả dầu khí và khai khoáng), đây là một ngành hứa hẹn mang lại những đóng góp lớn cho nền kinh tế quốc dân. Tuy vậy, tại thời điểm hiện tại thì ngành này còn sơ khai và đối mặt với nhiều khó khăn do yêu cầu vốn lớn và công nghệ cao

Trong ba ngành kinh tế chính thì du lịch là ngành có nhiều tiềm năng và phát

triển ổn định nhất, trong điều kiện nền chính trị và an ninh ổn định thì đây là nguồn thu bền vững của quốc gia

Nhìn chung, triển vọng phát triển các ngành của Campuchia không phong phú và phải đối mặt với nhiều khó khăn, trong tương lai, Campuchia cần phải tăng cường việc đa dạng hóa phát triển ngành hơn nữa để phát huy được những lợi thế của mình và hạn chế những rủi ro do phát triển quá tập trung./.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. ADB, Key Indicators, for Asia and the Pacific, 2009 40th Edition
2. Cambodia Development review, 2009 Cambodia Outlook Conference Cambodia and the Global Crisis: Impact, Policy: Responses and Action'Volume 13, Issue 2, APRIL-JUNE 2009
3. CDRI—Cambodia's Leading Independent, Development Policy Research Institute, Flash Report on the Cambodian Economy, August 2009
4. CDRI—Cambodia's Leading Independent, Development Policy Research Institute, Annual Development Review 2008-09, 2009
5. Sophal Ear, Ph.D.Cambodia's Economy, US Department of State, Ambassadorial on Cambodia, DACOR Bacon House, Washington, DC, September 15, 2008
6. WB, Sustaining Rapid Growth in a Challenging Environment Cambodia Country Economic Memorandum, tài liệu được viết bởi Ngân hàng thế giới để gửi Chính phủ Hoàng gia Campuchia, tháng 2 năm 2009
7. WTO, Long Term Prospects of the Cambodian Economy: A Quantitative Assessment of the WTO Membership, 2004